

Số: 59 /GPMT-UBND

Thái Bình, ngày 20 tháng 10 năm 2022

GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Quyết định số 3009/QĐ-UBND ngày 28 tháng 10 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án “Đầu tư xây dựng công trình Nhà khám bệnh và điều trị Bệnh viện đa khoa huyện Đông Hưng”;

Xét đề nghị của Bệnh viện Đa khoa Đông Hưng tại Văn bản số 257/CV-BV ngày 11/10/2022 về việc chỉnh sửa, bổ sung báo cáo đề xuất cấp Giấy phép môi trường của Bệnh viện Đa khoa Đông Hưng;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 525/TTr-STNMT ngày 11 tháng 10 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Cấp phép cho Bệnh viện Đa khoa Đông Hưng (địa chỉ: Thị trấn Đông Hưng, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình) được thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường của “Bệnh viện Đa khoa Đông Hưng” với các nội dung như sau:

1. Thông tin chung của cơ sở:

1.1. Tên cơ sở: Bệnh viện đa khoa Đông Hưng.

1.2. Địa điểm hoạt động: Thị trấn Đông Hưng, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.

1.3. Giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh số 000140/SYT-GPHĐ do Sở Y tế cấp ngày 12/9/2018.

1.4. Mã số thuế: 1000570675.

1.5. Loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ: Dịch vụ khám chữa bệnh.

1.6. Phạm vi, quy mô, công suất:

Công suất thiết kế của cơ sở: 300 giường chỉ tiêu.

2. Nội dung cấp phép môi trường và yêu cầu về bảo vệ môi trường kèm theo:

2.1. Được phép xả nước thải ra môi trường và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.2. Yêu cầu về quản lý chất thải, phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường quy định tại Phụ lục 2 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.3. Yêu cầu khác về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 3 ban hành kèm theo Giấy phép này.

Điều 2. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Bệnh viện Đa khoa Đông Hưng:

1. Có quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 47 Luật Bảo vệ môi trường.

2. Bệnh viện Đa khoa Đông Hưng có trách nhiệm:

2.1. Chỉ được phép thực hiện các nội dung cấp phép sau khi đã hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường tương ứng.

2.2. Vận hành thường xuyên, đúng quy trình các công trình xử lý chất thải bảo đảm chất thải sau xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường; quản lý chất thải theo quy định của pháp luật. Chịu trách nhiệm trước pháp luật khi chất ô nhiễm không đạt yêu cầu cho phép tại Giấy phép này và phải dừng ngay việc xả nước thải để thực hiện các biện pháp khắc phục theo quy định của pháp luật.

2.3. Thực hiện đúng, đầy đủ các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong Giấy phép môi trường này và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

2.4. Báo cáo kịp thời về cơ quan cấp Giấy phép môi trường, cơ quan chức năng ở địa phương nếu xảy ra các sự cố đối với các công trình xử lý chất thải, sự cố khác dẫn đến ô nhiễm môi trường.

2.5. Trong quá trình thực hiện nếu có thay đổi khác với các nội dung quy định tại Giấy phép này, phải kịp thời báo cáo đến cơ quan cấp phép.

Điều 3. Thời hạn của Giấy phép: 10 năm kể từ ngày ký Giấy phép.

Điều 4. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân huyện Đông Hưng tổ chức kiểm tra việc thực hiện nội dung cấp phép, yêu cầu bảo vệ môi trường đối với cơ sở được cấp phép theo quy định của pháp luật. /.

Nơi nhận:

- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- UBND huyện Đông Hưng;
- Trung tâm PV HCC tỉnh;
- Bệnh viện Đa khoa Đông Hưng;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh Thái Bình;
- Lưu: VT, NNTNMT

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lại Văn Hoàn

Phụ lục 1

NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI VÀO NGUỒN NƯỚC VÀ YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI
(Kèm theo Giấy phép môi trường số 59/GPMT-UBND ngày 20 tháng 10 năm 2022



của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình)

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI:

1. Nguồn phát sinh nước thải:

+ Nguồn số 1: Nước thải sinh hoạt: phát sinh từ các hoạt động sinh hoạt của cán bộ công nhân viên bệnh viện, bệnh nhân và người nhà bệnh nhân đến khám và điều trị bệnh tại bệnh viện; từ hoạt động của khu bếp ăn của bệnh viện.

+ Nguồn số 2: Nước thải y tế: phát sinh từ các hoạt động khám chữa bệnh, từ việc tẩy uế, khử trùng các dụng cụ y tế, từ nhà giặt là, từ các phòng nội trú của bệnh nhân, từ việc xử lý sơ bộ chất thải rắn y tế không nguy hại của bệnh viện.

2. Dòng nước thải xả vào nguồn nước tiếp nhận, nguồn tiếp nhận nước thải, vị trí xả nước thải:

2.1. Dòng nước thải xả vào nguồn nước tiếp nhận: 01 dòng ra hệ thống thoát nước chung của thị trấn Đông Hưng.

2.2. Nguồn tiếp nhận nước thải: Hệ thống thoát nước chung của thị trấn Đông Hưng.

2.3. Vị trí xả nước thải:

- Hệ thống thoát nước chung của thị trấn Đông Hưng.

- Tọa độ vị trí xả nước thải: X(m): 2273829,281; Y(m): 589321,114 (Theo hệ tọa độ VN2000, kinh tuyến trực $105^{\circ}30'$, múi chiếu 3°).

2.4. Lưu lượng xả nước thải lớn nhất: $200 \text{ m}^3/\text{ngày}$ đêm tương đương $8,33 \text{ m}^3/\text{giờ}$.

2.4.1. Phương thức xả nước thải: Nước thải sau xử lý tự chảy vào nguồn tiếp nhận.

2.4.2. Chế độ xả nước thải: Xả liên tục 24/24 giờ.

2.4.3. Chất lượng nước thải trước khi xả vào nguồn nước tiếp nhận phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và QCVN 28:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải y tế, cột A giá trị C_{\max} (áp dụng với hệ số $K = 1,0$), cụ thể như sau:

TT	Chất ô nhiễm	Đơn vị tính	Giá trị giới hạn cho phép	Tần suất quan trắc định kỳ/ tự động, liên tục
1	pH	-	6,5 - 8,5	Không thuộc đối tượng

TH

2	BOD ₅	mg/l	30	phải thực hiện quan trắc định kỳ; quan trắc tự động, liên tục
3	COD	mg/l	50	
4	TSS	mg/l	50	
5	S ²⁻	mg/l	1	
6	NH ₄ ⁺	mg/l	5	
7	NO ₃ ⁻	mg/l	30	
8	PO ₄ ³⁻	mg/l	6	
9	Dầu mỡ động thực vật	mg/l	10	
10	Tổng Coliforms	MPN/10 0ml	3.000	
11	Salmonella	VK/100 ml	KPH	
12	Shigella		KPH	
13	Vibrio cholerae		KPH	

B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI:

1. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý nước thải và hệ thống, thiết bị quan trắc nước thải tự động, liên tục:

1.1. Mạng lưới thu gom nước thải từ các nguồn phát sinh nước thải để đưa về hệ thống xử lý nước thải:

Nước thải sinh hoạt phát sinh từ khu vực nhà vệ sinh được thu gom xử lý qua 10 bể tự hoại đặt dưới các nhà vệ sinh với tổng thể tích 108,5 m³ sau đó chảy vào hệ thống xử lý nước thải tập trung.

Nước thải từ khu vực nhà ăn được thu gom, chảy qua song chắn rác để tách bỏ rác thải có kích thước lớn như vụn rác, cọng rau, thức ăn thừa ... sau đó qua 02 bể lắng có thể tích 8,0 m³ và 7,5 m³ trước khi theo đường ống dẫn thoát nước chảy về hệ thống xử lý nước thải tập trung của Bệnh viện.

Nước thải từ các khu vực khám chữa bệnh bao gồm: phòng đẻ, phòng mổ, phòng kỹ thuật, xét nghiệm được thu gom chảy qua song chắn rác để tách bỏ rác thải có kích thước lớn, sau đó chảy vào đường ống dẫn thoát nước và thu gom về hệ thống xử lý nước thải tập trung của Bệnh viện.

Toàn bộ nước thải sau xử lý sơ bộ được thu gom về hệ thống xử lý nước thải tập trung công suất 200 m³/ngày đêm, nước thải sau xử lý đạt QCVN

28:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải y tế, cột A giá trị C_{max} , hệ số $K = 1,0$.

1.2. Hệ thống xử lý nước thải:

- Tóm tắt quy trình công nghệ: Nước thải bệnh viện → Hồ ga thu gom nước thải đầu vào → Bể gom (Bể điều hòa) → Thiết bị hợp khối công nghệ AAO Nhật Bản (Bao gồm: Ngăn yếm khí → Ngăn thiếu khí → Ngăn hiếu khí → Ngăn lọc → Ngăn khử trùng) → Hồ ga thu nước thải đầu ra → Nguồn tiếp nhận (Hệ thống thoát nước chung của thị trấn Đông Hưng).

- Công suất thiết kế: $200 \text{ m}^3/\text{ngày đêm}$.

- Hóa chất, vật liệu sử dụng: Viên nén Cloramin B.

1.3. Hệ thống, thiết bị quan trắc nước thải tự động, liên tục:

Không thuộc đối tượng phải lắp đặt (theo quy định tại Khoản 2 Điều 97 Nghị định 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ).

1.4. Biện pháp, công trình, thiết bị phòng ngừa, ứng phó sự cố:

1.4.1. Biện pháp phòng ngừa:

- Thường xuyên kiểm tra máy móc, thiết bị và các hạng mục công trình của hệ thống xử lý nước thải để kịp thời phát hiện sự cố.

- Trang bị các phương tiện, thiết bị dự phòng cần thiết để ứng phó, khắc phục sự cố của hệ thống xử lý.

- Thường xuyên kiểm tra, bảo dưỡng định kỳ khu vực xử lý nước thải và hệ thống thu gom, thoát nước.

1.4.2. Quy trình ứng phó sự cố đối với hệ thống xử lý nước thải sản xuất:

- Khi phát hiện hệ thống xử lý nước thải gặp sự cố, dừng hoạt động của hệ thống xử lý nước thải; đóng van xả nước thải từ hệ thống xử lý ra ống thoát nước thải, nước thải được lưu chứa trong hồ ga thu nước thải đầu vào và bể gom nước thải để chờ khắc phục sự cố trong vòng 24 giờ. Nhân viên kỹ thuật tiến hành kiểm tra, sửa chữa, khắc phục sự cố của hệ thống xử lý. Trường hợp trong 24 giờ, chưa có biện pháp khắc phục sự cố kịp thời, Bệnh viện sẽ bố trí 10 bể chứa di động được làm bằng bạt chống thấm và đóng trong các khung đỡ ($10 \text{ m}^3/\text{bể}$) trong khuôn viên của bệnh viện để lưu nước thải trong quá trình chờ xử lý. Sau khi hệ thống xử lý nước thải khắc phục xong sẽ bơm lượng nước thải này quay trở lại hệ thống để xử lý.

- Đối với sự cố lớn, thông báo cho nhà cung cấp hoặc cơ quan có chức năng về môi trường các sự cố để có biện pháp khắc phục kịp thời.

2. Kế hoạch vận hành thử nghiệm:

Không thuộc đối tượng phải thực hiện vận hành thử nghiệm (theo quy định tại Khoản 4 Điều 31 Nghị định 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ).

3. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường:

3.1. Thu gom, xử lý nước thải phát sinh từ hoạt động của Bệnh viện bảo đảm đáp ứng quy định về giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm tại Phần A Phụ lục này trước khi xả thải ra ngoài môi trường.

3.2. Thực hiện các biện pháp quản lý và giải pháp công trình đối với nước mưa chảy tràn để giảm thiểu úng ngập cho khu vực xung quanh cơ sở.

3.3. Đảm bảo bố trí đủ kinh phí, nhân lực, thiết bị, hóa chất để thường xuyên vận hành hiệu quả hệ thống, công trình thu gom, xử lý nước thải; bảo đảm không xả nước thải chưa đạt quy chuẩn quy định ra ngoài môi trường.

3.4. Chịu hoàn toàn trách nhiệm nếu xả nước thải vượt quy chuẩn quy định ra ngoài môi trường.





Phụ lục 2

**YÊU CẦU VỀ QUẢN LÝ CHẤT THẢI,
PHÒNG NGỪA VÀ ĐỀ PHÒNG SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG**

*(Kèm theo Giấy phép môi trường số 59 /GPMT-UBND ngày 20 tháng 10 năm 2022
của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình)*

A. QUẢN LÝ CHẤT THẢI**1. Chung loại, khối lượng chất thải phát sinh:****1.1. Khối lượng, chủng loại chất thải nguy hại phát sinh thường xuyên:**

TT	Tên chất thải	Mã CTNH	Khối lượng phát sinh (kg/năm)
1	Giẻ lau dính dầu mỡ (phát sinh trong quá trình bảo dưỡng máy móc, thiết bị)	18 02 01	5 - 10
2	Bóng đèn huỳnh quang thải	16 01 06	5 - 10
3	Chất thải lây nhiễm	13 01 01	6.100 - 6.500
4	Chất thải hóa học nguy hại	13 01 02	50 - 100
5	Bình chứa áp suất	19 05 05	100 - 150
	TỔNG KHỐI LƯỢNG		6.260 - 6.770

1.2. Khối lượng, chủng loại chất thải rắn y tế không nguy hại:

TT	Tên chất thải	Khối lượng phát sinh (Kg/năm)
1	Chai lọ thủy tinh, chai huyết thanh	900 - 1.000
2	Các vật liệu nhựa, bơm kim tiêm không dính máu	400 - 600
3	Chất thải phát sinh từ các công việc hành chính	400 - 500
	Tổng	1.700 - 2.100

1.3. Khối lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh:

TT	Tên chất thải	Khối lượng phát sinh (Kg/năm)
1	Rác thải sinh hoạt	44.067 kg/năm
	TỔNG KHỐI LƯỢNG	44.067 kg/năm

2. Yêu cầu bảo vệ môi trường đối với việc lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải nguy hại:

2.1. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải nguy hại:

- Thiết bị lưu chứa: Thùng rác có nắp đậy kín.

- Kho lưu giữ chất thải nguy hại:

+ Diện tích 12 m² nằm giáp khu xử lý nước thải của Bệnh viện.

+ Thiết kế, cấu tạo: Kho có mái che, có cửa ra vào, có khóa, nền bảo đảm không bị ngập lụt, tránh được nước mưa chảy tràn từ bên ngoài vào; trong kho bố trí các dụng cụ, thiết bị lưu chứa đã được mã hóa; có bố trí thiết bị, dụng cụ phòng cháy chữa cháy; có biển dấu hiệu cảnh báo, phòng ngừa phù hợp với loại chất thải nguy hại được lưu giữ theo quy định tại Thông tư số 20/2021/TT-BYT ngày 26/11/2021 của Bộ Y tế và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

2.2. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải rắn y tế không nguy hại:

- Thiết bị lưu chứa: Bao bì, dụng cụ, thiết bị theo quy định tại Thông tư số 20/2021/TT-BYT ngày 26/11/2021 của Bộ Y tế.

- Kho lưu giữ chất thải rắn y tế không nguy hại có diện tích 20 m² nằm giáp với khu kiểm soát nhiễm khuẩn.

- Thiết kế, cấu tạo: Kho lưu giữ có mái che, có cửa ra vào, có khóa, nền đảm bảo không bị ngập lụt, tránh được nước mưa chảy tràn từ bên ngoài vào. Khu lưu giữ được xây dựng theo đúng quy định tại Phụ lục 03 của Thông tư số 20/2021/TT-BYT ngày 26/11/2021 Bộ Y tế.

2.3. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt:

CTR sinh hoạt của Bệnh viện thu gom đựng trong các thùng có nắp đậy kín được bố trí tại các khoa, phòng và khuôn viên trong Bệnh viện. Hàng ngày, hộ lý các khoa làm công tác thu gom vào các bao chứa sau đó được lưu giữ tại khu lưu giữ CTR sinh hoạt được bố trí phía cuối Bệnh viện. Khu lưu giữ có diện tích 15 m² được xây dựng theo đúng quy định tại Phụ lục 03 của Thông tư số 20/2021/TT-BYT ngày 26/11/2021 của Bộ Y tế.

B. YÊU CẦU VỀ PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG

- Thực hiện trách nhiệm phòng ngừa sự cố môi trường, chuẩn bị ứng phó sự cố môi trường, tổ chức ứng phó sự cố môi trường, phục hồi môi trường sau sự cố môi trường

fn

trường theo quy định tại Điều 122, Điều 124, Điều 125 và Điều 126 Luật Bảo vệ môi trường.

- Có trách nhiệm ban hành và tổ chức thực hiện kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP và phù hợp với nội dung phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường trong Giấy phép môi trường này. Trường hợp kế hoạch ứng phó sự cố môi trường được lồng ghép, tích hợp và phê duyệt cùng với kế hoạch ứng phó sự cố khác theo quy định tại điểm b khoản 6, Điều 124, Luật Bảo vệ môi trường 2020 thì phải bảo đảm có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 2, Điều 108, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP.



Phụ lục 3

CÁC YÊU CẦU KHÁC VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

(Kèm theo Giấy phép môi trường số 59/GPMT-UBND ngày 20 tháng 10 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình)

A. YÊU CẦU VỀ CẢI TẠO, PHỤC HỒI MÔI TRƯỜNG.

Không thuộc đối tượng phải thực hiện cải tạo, phục hồi môi trường.

B. YÊU CẦU VỀ BỒI HOÀN ĐA DẠNG SINH HỌC.

Không thuộc đối tượng phải thực hiện bồi hoàn đa dạng sinh học.

C. CÁC NỘI DUNG CHỦ CƠ SỞ TIẾP TỤC THỰC HIỆN THEO QUYẾT ĐỊNH PHÊ DUYỆT BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG

Bệnh viện đang trong quá trình xây dựng Khu nhà khám bệnh và điều trị bệnh theo đúng tiến độ của Dự án “Đầu tư xây dựng công trình Nhà khám bệnh và điều trị Bệnh viện Đa khoa huyện Đông Hưng”. Các hạng mục công trình đang tiếp tục được hoàn thành bao gồm: Khu nhà khám bệnh và điều trị: 1.298,5 m²; cổng chính, nhà bảo vệ: 19,5 m²; cổng phụ, nhà bảo vệ: 19,5 m².

Các hạng mục công trình Bệnh viện đã hoàn thành bao gồm: Phòng khám (342,5 m²), Khối hành chính (472,0 m²), nhà điều trị 3CK + đông y (367,5 m²), nhà phục hồi chức năng (179,0 m²), khoa phẫu thuật + phòng kỹ thuật khoa sản (723,5 m²), khoa nội + khoa nhi (606,5 m²), khoa truyền nhiễm (339,5 m²), khoa dinh dưỡng + dịch vụ tổng hợp + kho (429,0 m²), nhà đại thể (60,0 m²), khoa chống nhiễm khuẩn (340,0 m²), khu xử lý nước sạch (339,0 m²), khu xử lý nước thải (166,0 m²), nhà xe cán bộ nhân viên (145,0 m²), nhà gửi xe bệnh viện (315,0 m²), khu lưu giữ chất thải nguy hại (12 m²), khu lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt (15 m²), khu lưu giữ chất thải rắn y tế tái chế (20 m²).

D. YÊU CẦU KHÁC VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

1. Quản lý các chất thải phát sinh trong quá trình hoạt động bảo đảm các yêu cầu về vệ sinh môi trường và theo đúng các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường. Thực hiện phân định, phân loại các loại chất thải rắn sinh hoạt, chất thải y tế không nguy hại và chất thải nguy hại theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP, Thông tư số 20/2021/TT-BYT, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT. Khu vực lưu giữ chất thải đáp ứng đầy đủ các yêu cầu tại Thông tư số 20/2021/TT-BYT và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT. Định kỳ chuyển giao chất thải cho đơn vị có đầy đủ năng lực, chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định.

2. Thực hiện đúng, đầy đủ các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong giấy phép môi trường. Trường hợp có thay đổi so với nội dung giấy phép đã được cấp, phải báo cáo cơ quan cấp giấy phép xem xét, giải quyết.

3. Báo cáo công tác bảo vệ môi trường định kỳ hàng năm hoặc đột xuất đến cơ quan có thẩm quyền theo đúng quy định.

4. Công khai Giấy phép môi trường theo quy định của pháp luật./.